

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Khoa

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Thôn Sồi Cốc, xã Th M, huyện Th Th, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn Phi Nôm, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Nguyễn Đình Quyền, sinh năm 1959; họ và tên mẹ: Quách Thị Nga, sinh năm 1962; anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991; vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án 39/2020/HS-ST ngày 10 tháng 07 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 02/02/2022. Tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngày 10/07/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

**** Bị hại:***

- Ông Quách Văn Th, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Chi Rông, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

**** Người làm chứng:***

- Ông Jơ Nong Sàng Ph, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn K'Rái 2, xã K Đ, huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông K'Sang Đ, sinh năm 1999

Trú tại: Số 33, thôn Chi Rông, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Sang D, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Chi Rông, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài dùng vào việc cá nhân, Nguyễn Đình T và đối tượng tên Bốn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau cùng đi trộm cắp mô tơ bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 10h30' ngày 09/11/2022, Bốn điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát: 36F5-8395 chở T đi đến địa bàn xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi xe đi đến gần vườn cà chua của ông Quách Văn Th, sinh năm: 1988 ở thôn Chi Rông, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì thấy bên trong vườn không có người trông coi nên cả hai dừng xe lại rồi T đứng ở phía ngoài cảnh giới, còn Bốn cầm theo một cái khóa 30 đi vào bên trong vườn lấy trộm được một cái mô tơ Super Win 3HP mang ra lại vị trí xe mô tô. Sau đó, Bốn điều khiển xe mô tô trên chở theo T ngồi ở phía sau ôm cái mô tơ trộm cắp được trên rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng Trạm điện được khoảng 100m thì T bị Jơ Nong Sàng Ph, K' Sang Đ và Sang D phát hiện bắt giữ, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an xã Ph H, huyện Đ đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, còn đối tượng Bốn bỏ trốn khỏi hiện trường.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐG ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản mà Nguyễn Đình T cùng đồng bọn trộm cắp được tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 10h30 ngày 09/11/2022, đối tượng tên Bốn điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát: 36F5-8395 chở bị cáo T đi đến địa bàn xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi xe đi đến gần vườn cà chua của ông Quách Văn Th tại thôn Chi Rông, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì thấy bên trong vườn không có người trông coi nên cả hai dừng xe lại rồi T đứng ở phía ngoài cảnh giới, còn Bốn cầm theo một cái khóa 30 đi vào bên trong vườn lấy trộm được một cái mô tơ Super Win 3HP mang ra lại vị trí xe mô tô. Sau đó, Bốn điều khiển xe mô tô trên chở theo bị cáo T ngồi ở phía sau ôm cái mô tơ trộm cắp được trên rồi nhanh chóng tẩu thoát được khoảng 100m thì T bị Jơ Nong Sàng Ph, K' Sang Đ và Sang D phát hiện bắt giữ, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an xã Ph H, huyện Đ đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, còn đối tượng Bốn bỏ trốn khỏi hiện trường.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐG ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản mà Nguyễn Đình T cùng đồng bọn trộm cắp được tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án, cụ thể: Bản án 39/2020/HS-ST ngày 10 tháng 07 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Quách Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) mô tơ điện Super Win 3HP Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Quách Văn Th, 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp bị hư hỏng ông Th nên không xem xét.

- 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài khoảng 35cm, bản rộng 7cm; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 16cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 (một) khóa cò lê 18; 02 (hai) khóa cò lê 17; 01 (một) khóa cò lê 19; 01 (một) khóa cò lê 30; 02 (hai) khóa cò lê 13; 01 ổ khóa Việt Tiệp bị hư hỏng; 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu đen xám. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 36F5-8395 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao Công an huyện Đ xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với người tên Bốn, tham gia cùng với Nguyễn Đình T trộm cắp tài sản, chưa rõ nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài khoảng 35cm, bản rộng 7cm; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 16cm, có tay

cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 (một) khóa cò lê 18; 02 (hai) khóa cò lê 17; 01 (một) khóa cò lê 19; 01 (một) khóa cò lê 30; 02 (hai) khóa cò lê 13; 01 ổ khóa Việt Tiệp bị hư hỏng; 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu đen xám.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Giao Công an huyện Đ tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát: 36F5-8395 để xác minh chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long